

CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (HSX: LAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	19,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,070
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,865
SL cổ phiếu LH	15,228,019
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,450
% sở hữu nước ngoài	2.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	294
P/E	6.8
EPS	2,846

DT thuần

Q1/25

75.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼74.2| -49.4%

YoY: ▼22.0| -22.5%

LN sau thuế

Q1/25

3.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.5| -76.4%

YoY: ▼1.61| -29.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

13.0%

+/- YoY: ▲ 3.0%

DT thuần

2024

466

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.0| 8.0%

LN sau thuế

2024

45.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.4| 57.1%

ROE

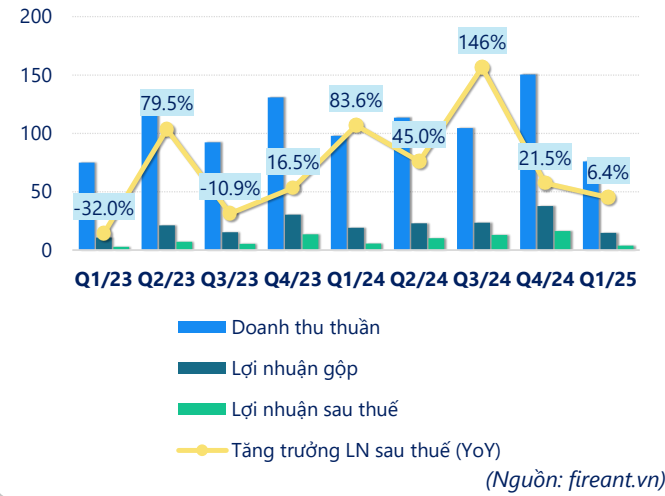
2024

19.2%

+/- YoY: ▲ 5.2%

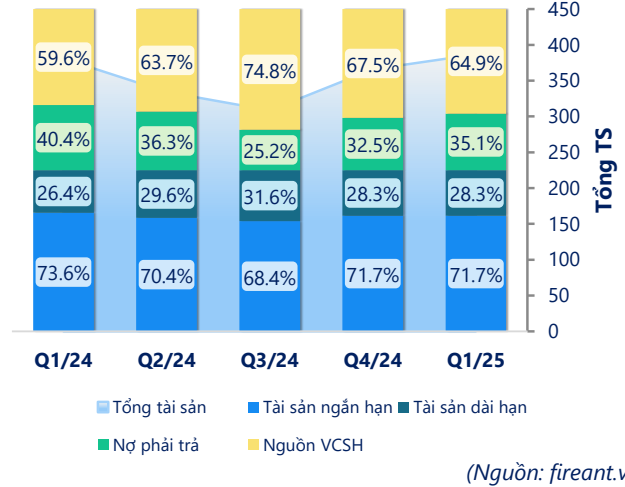
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

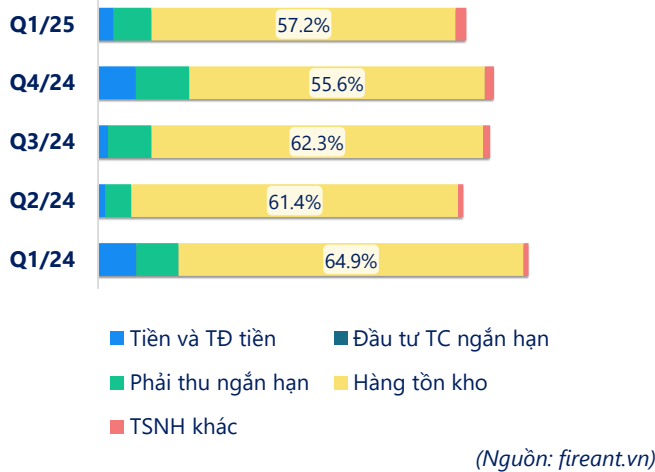


Cơ cấu Tổng tài sản

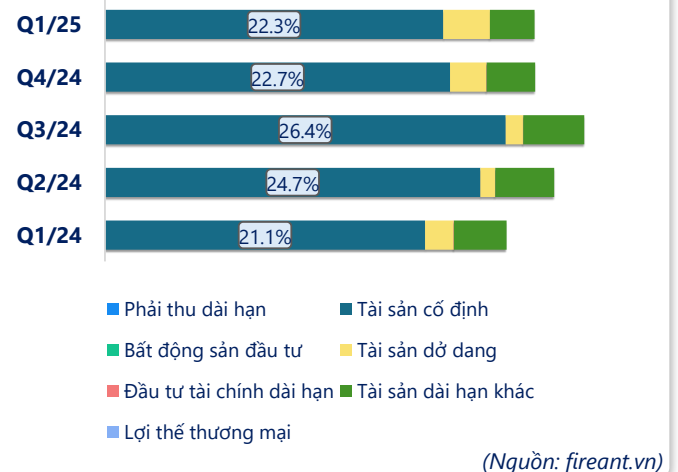
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

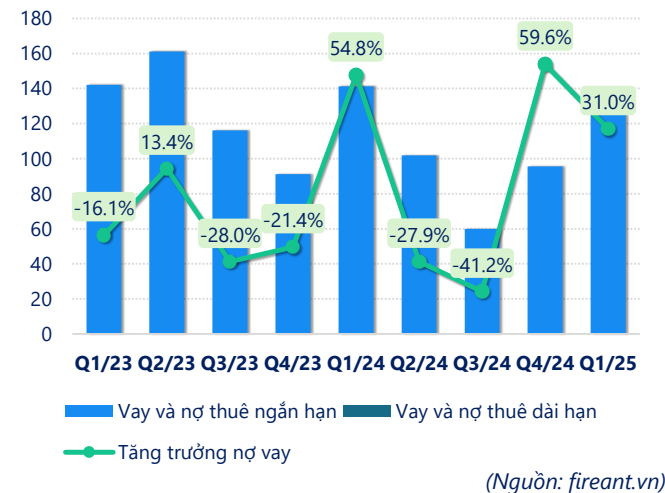


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



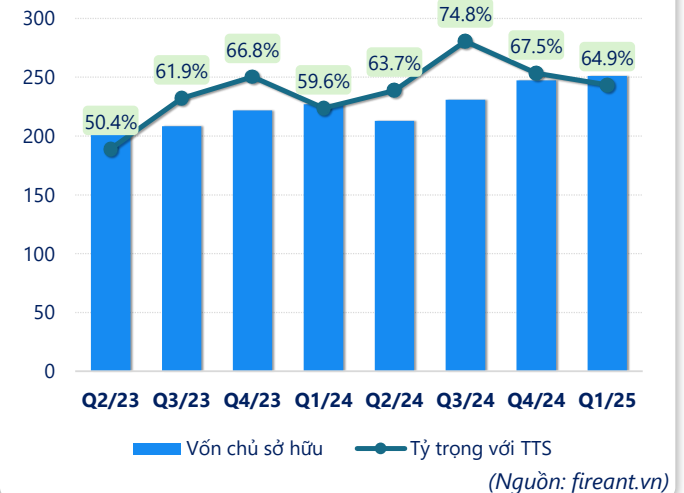
tỷ VNĐ

Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

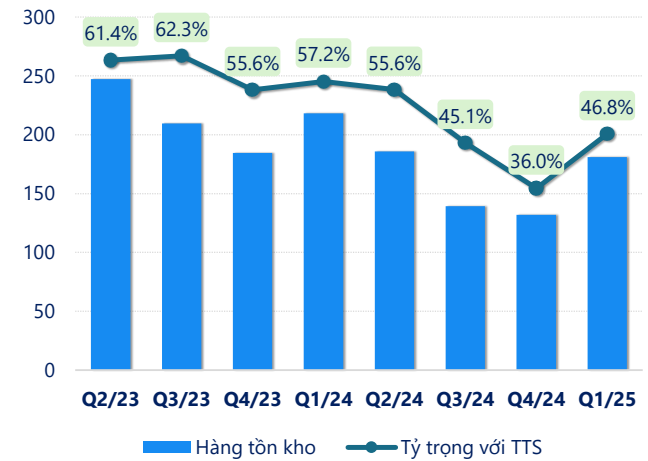


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

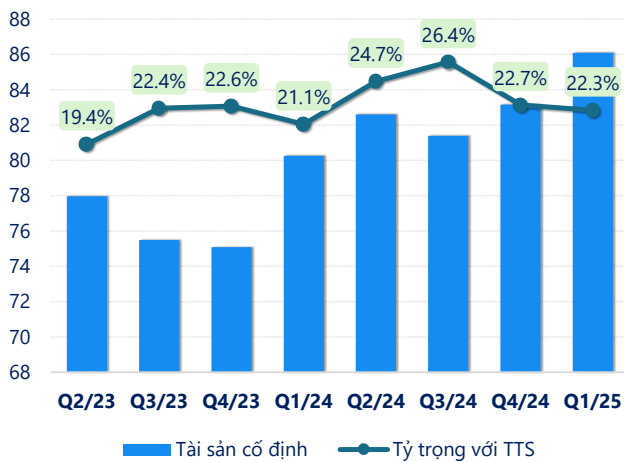

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


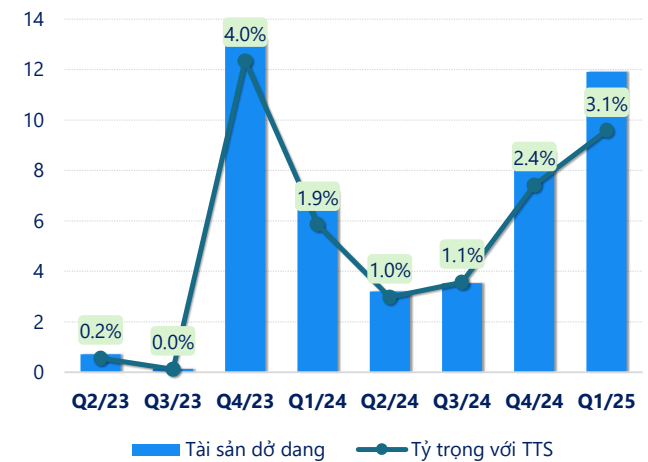
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

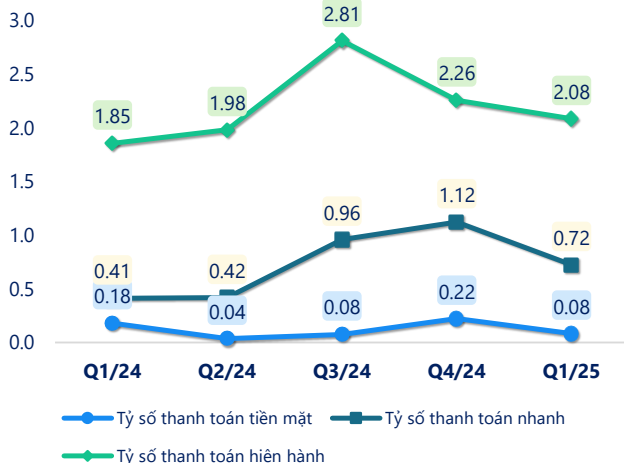
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

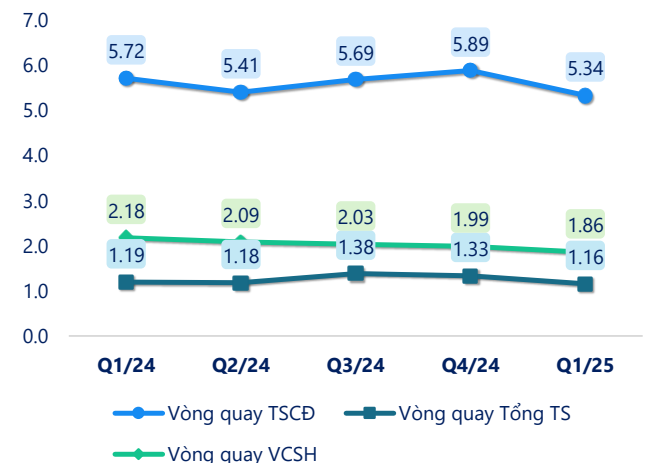
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	381	334	309	366	387
Tài sản ngắn hạn	280	235	211	262	277
Tiền và tương đương tiền	27.4	4.31	5.72	25.9	11.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	20.3	40.3	39.0
Phải thu ngắn hạn	27.1	36.2	36.3	52.4	39.2
Hàng tồn kho	218	186	139	132	181
Tài sản ngắn hạn khác	7.63	9.07	9.74	11.8	7.00
Tài sản dài hạn	101	98.8	97.4	104	109
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	80.3	82.6	81.4	83.2	86.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.17	3.20	3.53	8.74	11.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0
Tài sản dài hạn khác	13.2	12.9	12.4	11.7	11.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	154	121	77.8	119	136
Nợ ngắn hạn	151	119	75.2	116	133
Vay và nợ thuê ngắn hạn	141	102	59.9	95.6	125
Phải trả người bán ngắn hạn	4.76	5.59	1.73	4.69	2.91
Nợ dài hạn	2.65	2.56	2.61	2.51	2.57
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	227	213	231	247	251
Vốn chủ sở hữu	227	213	231	247	251
Vốn điều lệ	147	147	152	152	152
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)